

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số: 31/2023/HNGĐ- ST

Ngày 22/8/2023

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Cao Thị Lan Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thủy;

2. Bà Nguyễn Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: bà Đỗ Thu Hà - Thư ký Toà án nhân dân thành phố
cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

**- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng
Ninh tham gia phiên tòa:** bà Phạm Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/8/2023, tại Hội trường xét xử - Tòa án nhân dân thành phố
Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường
vụ án thụ lý số: 32/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2023 về việc “Ly
hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/7/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số
20/2023/QĐST – HNGĐ ngày 01/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Minh N chỉ: tổ C, khu D, phường C, thành phố C, tỉnh
Quảng Ninh Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn: anh Nguyễn Văn K chỉ: tổ A, khu A, phường C, thành phố C,
tỉnh Quảng Ninh mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai tại hồ sơ nguyên đơn chị Nguyễn Minh N
trình bày: chị và anh Nguyễn Văn K1 kết hôn năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có
đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường C, thành phố C. Vợ chồng chung
sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ
chồng không hoà hợp, chị và anh K1 khắc khẩu. Anh K1 mãi chơi, không quan
tâm đến vợ con, thường xuyên đi chơi qua đêm và 02 năm nay không về nhà

ngủ ở nhà ngày nào. Vợ chồng thường xuyên cãi vã và cũng có lần xảy ra đánh nhau. Vợ chồng đã 02 lần sống ly thân, đến nay tình cảm vợ chồng không còn, chị kiên quyết xin ly hôn với anh [K1](#).

- Về con chung: Chị và anh [K1](#) có 01 con chung là [Nguyễn Ánh D](#), sinh ngày 08/6/2020. Hàng tháng anh [K1](#) vẫn chu cấp cho con chung 8.000.000 đồng (tám triệu đồng). Số tiền này anh [K1](#) tháng nào cũng chuyển cho tôi qua tài khoản để nuôi con. Khi ly hôn, chị yêu cầu anh [K1](#) cấp dưỡng 04 triệu đồng/tháng để nuôi con.

- Về tài sản chung và vay, nợ chung: không có.

Anh [Nguyễn Văn K1](#) vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án mặc dù đã được triệu tập hợp lệ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn, thụ lý vụ án đúng trình tự, thẩm quyền. Xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ đảm bảo. Trình tự thụ lý, thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc giao các thông báo, quyết định cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng và quá trình xét xử đảm bảo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: căn cứ Điều 56, Điều 81,82,83 Luật hôn nhân và gia đình.

Đề nghị: chấp nhận đơn khởi kiện của chị [Nguyễn Minh N1](#). Chị [Nguyễn Minh N1](#) được ly hôn với anh [Nguyễn Văn K1](#). Về con chung đề nghị giao con chung cho chị [N1](#) nuôi dưỡng, buộc anh [K1](#) có trách nhiệm cấp dưỡng cho con chung từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng/tháng là thỏa đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đương sự tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, bị đơn có đăng ký thường trú tại [phường C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh](#) do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ 2 không lý do, nguyên đơn có đơn xin xử án vắng mặt do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vụ án theo quy định chung.

[2] Về nội dung: hôn nhân giữa chị [Nguyễn Minh N1](#) và anh [Nguyễn Văn K1](#) là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm: mâu thuẫn giữa chị [Nguyễn Minh N1](#) và anh [Nguyễn Văn K1](#) kéo dài, nguyên nhân chính xuất phát từ việc vợ chồng không hoà hợp, anh

[K1](#) thường xuyên không về nhà, vợ chồng thiếu sự quan tâm, chia sẻ, anh chị đã sống ly từ năm 2021. Anh [K1](#) mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa án nhưng vắng mặt điều đó chứng tỏ anh [K1](#) không quan tâm đến việc giải quyết mâu thuẫn gia đình. Chị [N1](#) có yêu cầu xin ly hôn, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [N1](#) về việc xin ly hôn như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tại phiên tòa.

Về con chung: chị [Nguyễn Minh N1](#) và anh [Nguyễn Văn K1](#) có 01 con chung là [Nguyễn Ánh D](#), sinh ngày 08/6/2020. Khi vợ chồng sống ly thân con chung ở với chị. Chị [N1](#) cung cấp nhiều tài liệu thể hiện mặc dù vợ chồng không hạnh phúc nhưng hàng tháng anh vẫn chuyển cho chị 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) qua tài khoản của người khác đến tài khoản của chị để đảm bảo cuộc sống cho con chung. Khi ly hôn chị [N1](#) đề nghị anh [K1](#) cấp dưỡng nuôi con số tiền 4.000.000 đồng/ tháng. anh [K1](#) vắng mặt không thể hiện quan điểm của mình. Anh [K1](#) không làm cơ quan, doanh nghiệp nên chị [N1](#) không cung cấp được thang bảng lương của anh [K1](#). Do đó chỉ chấp nhận một phần yêu cầu của chị [N1](#) về việc cấp dưỡng cho con mức cấp dưỡng hợp lý từ 1.500.000 đồng đến 2.000.000 đồng để đảm bảo nhu cầu thiết yếu của con với số tiền như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung và vay nợ chung: không có.

[3] Về án phí: chị [N1](#) phải chịu án phí ly hôn và anh [K1](#) phải chịu án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: chấp nhận đơn khởi kiện của chị [Nguyễn Minh N1](#).

Về tình cảm: chị [Nguyễn Minh N1](#) được ly hôn với anh [Nguyễn Văn K1](#).

Về con chung: xử giao cho chị [Nguyễn Minh N1](#) là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ánh Dương, sinh ngày 08/6/2020. Anh [Nguyễn Văn K1](#) có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con chung 2.000.000 đồng/ tháng (hai triệu đồng/ một tháng), thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2023 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) và có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí: chị [Nguyễn Minh N1](#) phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị [N1](#) đã nộp tại biên lai thu tiền số 0005316 ngày 27/4/2023 tại [Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả](#). Chị [N1](#) đã nộp đủ án phí ly hôn. Anh [Nguyễn Văn K1](#) phải nộp 300.000 đồng(ba trăm nghìn) án phí cấp dưỡng.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ